

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Sang.

*Các Hội thẩm nhân nhân:*

1. Ông Lê Văn Kiệt.

2. Bà Nguyễn Thị Hôn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố MT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Số 372, ấp một, xã Đạo Th, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Trang Trần Hữu C, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 272, ấp một, xã Đạo Th, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 26/02/2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày: Chị và anh Trang Trần Hữu C quen biết và chung sống với nhau, không có tổ chức đám cưới, sau đó đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đạo Th, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/3/2016. Sau khi kết hôn, chị và anh C sống chung tại nhà cha mẹ ruột của anh C ở số 272, ấp một, xã Đạo Th, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng sống chung nhưng không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh C không lo làm ăn và chăm lo cho vợ, con. Hiện anh C không có nghề nghiệp và thường xuyên kiếm chuyện chửi bới, đánh đập chị vô cớ, từ đó tình cảm giữa chị và anh C ngày càng lạnh nhạt, nặng nề, không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung. Chị và anh C đã sống ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay, từ khi ly thân chị đã về sinh sống ở nhà cha mẹ ruột chị tại số 372, ấp một, xã

Đạo Th, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Trang Trần Hữu C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trang Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 28/9/2016, khi chị về nhà cha mẹ ruột chị sinh sống thì anh C không cho chị đem con theo. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 700.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T1 tròn 18 tuổi lao động được.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trang Trần Hữu C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C vẫn không cung cấp cho Tòa án ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Anh C vắng mặt không lý do trong tất cả các lần Tòa án triệu tập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Trang Trần Hữu C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trang Trần Hữu C.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trang Trần Hữu C không có tổ chức đám cưới, nhưng có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đạo Th, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 08/3/2016, nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trang Trần Hữu C là hợp pháp.

Tại phiên tòa chị N yêu cầu được ly hôn với anh C, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trang Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 28/9/2016, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 700.000 đồng/1tháng cho đến khi cháu T1 tròn 18 tuổi lao động được; tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim N, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị N và anh C kết hôn năm 2016, chị N trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là anh C không lo làm ăn để lo cho vợ, con, mọi chi phí trong gia đình đều do chị phải gánh vác. Hiện anh C không có nghề nghiệp và thường xuyên kiếm chuyện chửi bới, đánh đập chị vô cớ, từ đó vợ chồng thường hay cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm giữa chị và anh C không còn, không còn khả năng đoàn tụ. Chị và anh C đã ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay, chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Anh C thì không cung cấp ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị N và vắng mặt không dự phiên tòa để trình bày ý kiến và biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng để Hội đồng xét xử xem xét. Như vậy, theo trình bày của chị N thì hôn nhân giữa chị N và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Nguyễn Thị Kim N yêu cầu được ly hôn với anh Trang Trần Hữu C là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Trang Nguyễn Hữu T1, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 700.000 đồng/1tháng cho đến

khi cháu T1 tròn 18 tuổi lao động được. Hội đồng xét xử xét thấy, Cháu T1 sinh ngày 28/9/2016, hiện nay dưới 36 tháng tuổi, cần có sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, chị N phụ buôn bán với cha mẹ ruột có thu nhập hàng tháng đủ điều kiện nuôi con và có thời gian chăm sóc, giáo dục con chu đáo. Hiện nay anh C không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không đảm bảo cuộc sống cho cháu T1, anh C cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị N. Do đó, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 là phù hợp quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh Trang Trần Hữu C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị N yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 700.000 đồng/1tháng, thời gian thực hiện từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T1 tròn 18 tuổi lao động được là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 107 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa chị N trình bày: Chị và anh C không có thỏa thuận được về lãi suất chậm thi hành án, nên yêu cầu áp dụng theo quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của đương sự là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Anh C không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với việc yêu cầu ly hôn, nuôi con của chị N, cũng không tham dự phiên tòa. Như vậy, anh C không có thiện chí đối với cuộc hôn nhân này, về con chung của chị N, anh C là cháu T1 hiện nay dưới 36 tháng tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị Nguyễn Thị Kim N. Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 Điều 107 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trang Trần Hữu C.

Về con chung: Giao con chung Trang Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 28/9/2016 cho chị Nguyễn Thị Kim N được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trang Trần Hữu C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trang Nguyễn Hữu T1 700.000 đồng/1tháng. Thời gian thực hiện từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T1 tròn 18 tuổi lao động được.

Anh Trang Trần Hữu C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012176 ngày 05/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang nên xem như chị N nộp xong án phí.

Anh Trang Trần Hữu C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Kim N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trang Trần Hữu C chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Chị Nguyễn Thị Kim N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trang Trần Hữu C vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố MT;
- Chi cục THADS TP.MT;
- UBND xã Đạo Th, TP.MT;
- Các đương sự:
  - + Chị Nguyễn Thị Kim N;
  - + Anh Trang Trần Hữu C;
- Lưu hồ sơ vụ án-s.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đinh Thị Sang**